

Bản án số: **69/2024/HS-ST**
Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hữu Đức**
2. Bà **Ngô Thị Yên**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Oanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A - TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 26/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Kim Đ**, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn KT, xã XN, huyện A, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Kim T và bà Phạm Thị Q (Đều đã chết); Có vợ là Lê Thị N và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1982; Theo danh chỉ bản số 152 của Công an huyện A lập ngày 29/01/2024 xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Kim C**, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn KT, xã XN, huyện A, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Kim T và bà Nguyễn Thị X; Theo danh chỉ bản số 153 của Công an huyện A lập ngày 29/01/2024 xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Kim T**, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn KT, xã XN, huyện A, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Kim T và bà Phạm Thị Bích T; Theo danh chỉ bản số 151 của Công an huyện A lập ngày 29/01/2024 xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng tháng 10/2023, Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T có tên trong danh sách khám tuyển nghĩa vụ quân sự đợt năm 2024. Để trốn tránh, C và T đã đến nhà Nguyễn Kim Đ (Là ông họ) ở cùng thôn nhờ làm giả Trích lục bệnh án tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội để không phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định. Đ đồng ý và yêu cầu mỗi trích lục bệnh án tâm thần giả của một người là 2.000.000 đồng, tổng là 4.000.000 đồng. Sau đó, Đ ghi thông tin cá nhân của C và T vào tờ giấy, rồi đem đến bệnh viện tâm thần, thuê một người không quen biết làm giả Trích lục bệnh án. Sau khi nhận được Trích lục bệnh án giả, Đ đem đến phòng công chứng sao y ra thêm 02 bản rồi đem về đưa cho C và T. Khoảng 08 giờ ngày 19/11/2023, C và T đến khám sức khỏe quân sự tại Trạm y tế xã XN và đều xuất trình Trích lục bệnh án giả tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội (đều được chuẩn đoán là bệnh Rối loạn tâm thần phân biệt do u não). Khi Hội đồng khám nghĩa vụ quân sự yêu cầu T và C cung cấp toàn bộ hồ sơ, phim chụp XQ liên quan đến điều trị bệnh trên thì cả hai đều không xuất trình được. Thấy 02 giấy Trích lục bệnh án có nhiều bất thường nên Công an xã XN đã đưa cả hai về trụ sở để làm rõ.

Xác minh tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội: Qua tra cứu dữ liệu của Bệnh viện xác định không có hồ sơ, tài liệu thể hiện Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T từng khám, chữa bệnh tại bệnh viện. Ngoài ra, ông Ngô Hùng L (người ký tên trên 02 giấy trích lục bệnh án) đã nghỉ hưu từ ngày 01/5/2023.

Tại kết luận giám định số 107 ngày 03/01/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận hình mẫu dấu và chữ ký đối với 02 Trích lục bệnh án mang tên Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T như sau:

- Con dấu đóng ra hình dấu tròn "BỆNH VIỆN TÂM THẦN HÀ NỘI" trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) **không đóng ra** hình dấu tròn "BỆNH VIỆN TÂM THẦN HÀ NỘI" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2). Hình dấu tròn "BỆNH VIỆN TÂM THẦN HÀ NỘI" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) **được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.**

- Chữ ký đứng tên Ngô Hùng L trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ ký đứng tên Ngô Hùng L trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M2 đến M4) **không phải chữ do cùng một người ký ra.**

Quá trình điều tra đã làm rõ: Trước đó vào năm 2022, Đ đã làm cho C, T 02 Trích lục bệnh án giả với giá 8.000.000 đồng/01 người/01 trích lục (Tổng cộng Đ thu của C, T là 16.000.000 đồng). Để có các giấy tờ giả này, Đ đến cổng Bệnh viện tâm thần Hà Nội gặp một người phụ nữ bán trà đá (Không rõ lai lịch) giới thiệu cho Đ gặp một người nam giới không biết tên, tuổi làm nghề xe ôm, thuê người làm hết 5.000.000 đồng, còn lại Đ thu lời được 11.000.000 đồng. Đến tháng 10/2023, T và C tiếp tục gặp Đ nhờ làm Trích lục bệnh án giả như đã nêu trên. Đ tiếp tục đến cổng Bệnh viện tâm thần Hà Nội tìm gặp người nam giới làm nghề xe ôm là người đã làm giấy trích lục giả cho Đ năm 2022. Đ đặt vấn đề làm giả trích lục bệnh án với giá 1.000.000 đồng/01 người/01 trích lục và đặt cọc trước 500.000 đồng, người nam giới đồng ý, Đ cung cấp thông tin cá nhân của C, T cho người nam giới. Khoảng 03 ngày

sau Đ đến gặp người nam giới lấy 02 trích lục bệnh án giả và thanh toán nốt số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyễn Kim C, Nguyễn Kim T đều xác định mục đích làm Trích lục bệnh án tâm thần giả để sử dụng vào việc trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự và thừa nhận hành vi 02 lần nhờ Nguyễn Kim Đ làm giả Trích lục bệnh án tâm thần như đã nêu trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thu giữ được Trích lục bệnh án của C và T năm 2022 để tiến hành trưng cầu giám định do C và T đã tiêu hủy. Do vậy không có đủ căn cứ kết luận đối với lần này.

Đối với người phụ nữ bán trà đá đã giới thiệu người làm thuê Trích lục bệnh án giả cho Đ và người nam giới lái xe ôm Đ thuê làm giả Trích lục bệnh án: Do không nhận dạng, xác minh được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Cáo trạng số 54/CT-VKSĐA ngày 25/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã quyết định truy tố:

- Nguyễn Kim Đ về tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T đều về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi làm giả, sử dụng Trích lục bệnh án tâm thần giả như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ xác nhận đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính của 02 lần làm giả Trích lục bệnh án tổng là 13.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:

1. Nguyễn Kim Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

2. Nguyễn Kim C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

3. Nguyễn Kim T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Biện pháp tư pháp: Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính của 02 lần làm giả Trích lục bệnh án do bị cáo Nguyễn Kim Đ tự nguyện giao nộp là 13.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo cùng các đối tượng liên quan: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được là 02 Trích lục bệnh án tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội giả. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 10/2023, bị cáo Nguyễn Kim Đ đã có hành vi làm giả cho các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Kim C 02 Trích lục bệnh án của Bệnh viện tâm thần Hà Nội thu lời 2.000.000 đồng. Sau đó, ngày 19/11/2023, tại Trạm y tế xã XN, huyện A, TP. Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T mặc dù đều đã biết 02 Trích lục bệnh án này là giả nhưng vẫn cố ý sử dụng trong quá trình đến khám tuyến nghĩa vụ quân sự với mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự đợt năm 2024.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính nói chung, quản lý hành chính về thực hiện nghĩa vụ quân sự nói riêng mà còn ảnh hưởng đến chỉ tiêu, chế độ đăng ký nghĩa vụ quân sự về gọi nhập ngũ. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi và hậu quả do mình gây ra, song có bị cáo do tham lam tư lợi, có bị cáo do thiếu tu dưỡng, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện việc lừa dối cơ quan Nhà nước, tổ chức.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Kim Đ phạm tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

Điều 341:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

c) Làm từ 02 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;”

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng ngừa chung là cần thiết.

Đối với việc các bị cáo khai còn làm và sử dụng Trích lục bệnh án tâm thần giả vào năm 2022 nhưng quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng để tiến hành giám định nên không có đủ căn cứ kết luận đối với lần này là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ bán đã giới thiệu người làm thuê Trích lục bệnh án giả cho bị cáo Đ và người nam giới Đ thuê làm giả Trích lục có yếu tố cấu thành đồng phạm với Đ nhưng do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Nguyễn Kim Đ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Là người trên 70 tuổi; Gia đình thờ cúng Liệt sỹ; Sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điều o, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Kim T đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điều i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá chung trong toàn diện vụ án cho thấy, các bị cáo phạm tội mang tính chất giản đơn xuất phát từ mối quan hệ họ hàng ruột thịt, không có tổ chức, cùng tiếp nhận ý chí của nhau nhưng mỗi bị cáo xâm phạm đến một lĩnh vực, trật tự xã hội riêng, không có sự phân công, phân nhiệm vai trò cho nhau.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ là người trực tiếp liên hệ, giao dịch việc mua bán 02 tài liệu giả nên bị truy tố theo Khoản 2 của Điều luật. Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Kim T mặc dù bị truy tố theo Khoản 1 của Điều luật, có mức hình phạt nhẹ hơn nhưng mức độ, hậu quả, ảnh hưởng của hành vi đối với xã hội là cao hơn do là người khởi xướng, là nguyên nhân dẫn đến vụ việc xuất phát từ sự trốn tránh, thiếu ý thức, trách nhiệm của Công dân trong việc thực hiện khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Căn cứ đặc điểm nhân thân, diễn biến, mức độ, ảnh hưởng, hậu quả của hành vi đối với từng bị cáo thì có thể đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo là tương đương nhau, chỉ khác về loại tội và khung hình phạt.

Xem xét tội phạm có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính, đặc biệt bị cáo Nguyễn Kim Đ lại là người tuổi cao (72 tuổi), các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T có tuổi đời rất trẻ, non nớt về nhận thức nên xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đồng thời, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giảm bớt khó khăn cho công tác thi hành án hình sự, giam giữ, cải tạo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, nghề nghiệp, thu nhập, khả năng thi hành án thì không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính do bị cáo Nguyễn Kim Đ tự nguyện giao nộp là 13.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà về tội danh, đề xuất hình phạt chính đối với bị cáo và các nội dung khác liên quan là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ được miễn án phí do là người cao tuổi.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Đ phạm tội: *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*; Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Kim T phạm tội: *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*.

2. Về hình phạt chính:

- *Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm o, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:*

Nguyễn Kim Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **52** (Năm mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- *Căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:*

+ **Nguyễn Kim C 10** (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

+ **Nguyễn Kim T 10** (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T cho Ủy ban nhân dân xã XN, huyện A, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

- *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- *Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;*

Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính do bị cáo Nguyễn Kim Đ tự nguyện giao nộp là 13.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, TP. Hà Nội theo các Biên lai thu tiền số **17090** ngày 12/4/2024 và **17103** ngày 17/4/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Kim T mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Kim Đ được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã XN;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

